

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Cường và bà Bùi Thị Qua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T – sinh năm 1990. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn S – sinh năm 1988. Vắng mặt – không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn HT, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Lý Thị T) và anh Lý Văn S được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/8/2010, tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn tôi và Anh S về cùng chung sống tại thôn HT, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống tôi và Anh S sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh S ham chơi bời, thường xuyên tụ tập bạn bè, không chịu làm ăn gì. Tôi đã khuyên ngăn Anh S nhiều lần nhưng Anh S không thay đổi. Anh S không làm ăn gì, chỉ ở nhà chơi bời, lêu lổng, thường xuyên đến chỗ tôi làm để quấy phá, dẫn đến đầu năm 2014 tôi phải đi làm xa nhà ở thành phố Móng Cái, tránh việc Anh S đến gây sự. Tôi và Anh S sống ly thân với nhau từ đầu năm 2014 đến nay, tình cảm vợ

chồng không còn, nên tôi đề nghị được ly hôn với Anh S, để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Chị (Thủy) và anh Lý Văn S không có con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị (Thủy) và anh Lý Văn S không có tài sản chung, không nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – anh Lý Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng Anh S không hợp tác, không chấp hành quy định của pháp luật và không có văn bản thể hiện quan điểm.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị T giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện.

Tòa án đã thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị T và anh Lý Văn S thể hiện: Chị T và Anh S có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lý Văn S không tu chí làm ăn, thuộc đối tượng lêu lổng, chơi bời tại địa phương. Anh S lười lao động, thỉnh thoảng trộm cắp vặt, bị nhân dân bắt được nhiều lần. Anh S và Chị T thường xuyên xảy ra việc đánh cãi, chửi nhau. Chính quyền địa phương đã hòa giải, bảo ban nhiều lần nhưng Anh S không thay đổi. Từ đầu năm 2014 Chị T và Anh S sống ly thân với nhau đến nay. Chị Lý Thị T và anh Lý Văn S không có con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Lý Thị T được ly hôn với anh Lý Văn S; về con chung: Không có con chung; về tài sản chung: Không có tài sản chung, không nợ chung; về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Anh Lý Văn S – là: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Anh S thường xuyên vắng mặt tại địa phương và Chị T không biết Anh S đang ở

đâu, làm gì; Anh S không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Việc Anh S vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn chị Lý Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh S, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng Anh S không hợp tác, không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm. Ngày 24 tháng 8 năm 2020 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh Lý Văn S nhưng tại phiên toà ngày 08 tháng 9 năm 2020 Anh S vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 07/2020/QĐST-HNGĐ đã ấn định lại ngày mở lại vào ngày 23/9/2020. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho Anh S. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lý Văn S tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Do bị đơn không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại Chính quyền địa phương nơi chị Lý Thị T và anh Lý Văn S chung sống để xác định: Tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý Thị T và anh Lý Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện TY vào ngày 11/8/2010 đúng theo quy định tại Điều 9, 11, 12, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Chị T xác nhận cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Lý Văn S không chịu làm việc, thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bài đàn đúm, không quan tâm gì đến gia đình và có quan hệ ngoại tình với người khác. Biểu hiện, Anh S công khai quan hệ ngoại tình và thường xuyên đánh, chửi, xúc phạm, nhiều lần cầm dao đe dọa giết chị, bắt chị phải quỳ và xin Anh S mới dừng lại. Mâu thuẫn giữa chị và Anh S diễn ra căng thẳng từ cuối năm 2012 đến nay. Tòa án nhân dân huyện TY đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh chị chung sống, thể hiện Chị T và Anh S có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của Anh S không tu chí làm ăn, thường chơi bài, lêu lổng, không quan tâm gia đình. Chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải, bảo ban anh Lý Văn S thay đổi tu chí làm việc, có trách nhiệm với gia đình và hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không

thành. Chị T và Anh S đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2014 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lý Văn S vắng mặt (không có lý do) và không có văn bản thể hiện quan điểm nên không có quan điểm về việc Chị T yêu cầu ly hôn anh. Việc này chứng minh Anh S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của Anh S. Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị T là cần thiết.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn S không có tài sản chung, không nợ chung. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Lý Văn S.

2. Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008248 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án.

Anh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Văn Sơn